

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỀ XUẤT MỤC
TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2035 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

Thực hiện Quyết định số 1083/QĐ-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2035, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH**

**1. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp các ngành trong xây
dựng nông thôn mới**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình được thực hiện thường xuyên, liên tục, có hiệu quả, góp phần quan trọng trong thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình. Ban Chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp, ban quản lý được rà soát kiện toàn theo yêu cầu mới đảm bảo hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả.

**2. Kết quả công tác xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính
sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình ở các cấp**

**2.1. Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế,
chính sách và quy định của Trung ương**

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị Quyết số 25/2021/QH15 ngày 27/8/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Nghệ An đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với các Sở ngành liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Chương trình. Việc xây dựng các nội dung này được thực hiện kịp thời và theo đúng các quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa

phương, nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn làm tiền đề, định hướng quan trọng để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình năm 2022 và giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 3/12/2022 về tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành các Nghị quyết: số 24/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về một số chính sách trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025; Số 06/2022/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 61/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; số 08/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 về kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 tỉnh Nghệ An; số 47/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 28/NQ-HĐND ngày 7/6/2024 về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (đợt 1); số 59/NQ-HĐND ngày 29/8/2024 về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (đợt 2); số 16/2024/NQ-HĐND ngày 29/8/2024 của HĐND tỉnh về thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2024-2025; số 15/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành các Quyết định: Số 1595/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; số 1563/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc ban hành quy định các nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện

đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025; số 1541/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 ban hành Bộ tiêu chí thôn, xóm, bản đạt chuẩn nông thôn mới, vườn chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Nghệ An giai đoạn 2021-2025; số 2022/QĐ-UBND ngày 8/8/2024 về việc sửa đổi và quy định một số nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; số 1905/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 tỉnh Nghệ An; số 3319/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào Nghệ An chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 5138/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phân bổ nguồn sự nghiệp Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021; số 1905/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 tỉnh Nghệ An; số 1601/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; số 1145/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 01/3/2023 về Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; số 1331/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

- Chỉ đạo xây dựng thực hiện 02 Đề án thí điểm: “Xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025” và “Xây dựng huyện Yên Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 và định hướng xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2030”.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các tiêu chí Nông thôn mới có liên quan: ban hành các văn bản hướng dẫn theo quy định của Trung ương. Các văn bản này nhằm phục vụ công tác triển khai, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn nông thôn mới các cấp độ.

- Cấp ủy và UBND các huyện, thành, thị đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình và tổ chức thực hiện thông qua nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2.2. Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương và kế thừa, phát huy hiệu quả cơ chế chính sách đã thực hiện giai đoạn 2015-2020, UBND tỉnh đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số

24/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về một số chính sách trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

a) Về chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn

- Nội dung chính sách:

+ Đối với đơn vị cấp huyện đăng ký, cam kết đạt chuẩn NTM: hỗ trợ 5.000 tấn xi măng PCB40/huyện/thành phố/thị xã.

+ Đối với đơn vị cấp huyện đăng ký, cam kết hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn NTM nâng cao: hỗ trợ 7.000 tấn xi măng PCB40/huyện/thành phố/thị xã.

+ Đối với xã đạt chuẩn NTM thuộc 10 huyện miền núi, mức hỗ trợ 2.800 tấn xi măng PCB40/xã; Các xã thuộc các huyện còn lại: Mức hỗ trợ 2.000 tấn xi măng PCB40/xã.

+ Xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Mức hỗ trợ 1.000 tấn xi măng PCB40/xã.

+ Thôn/bản đăng ký, cam kết đạt chuẩn NTM: 150 tấn XM/thôn, bản.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng

Số lượng xi măng UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện theo Chính sách là hơn 571.450 tấn xi măng, tương đương khoảng hơn 2.436 km, trong đó: Năm 2021 là 81.400 tấn; năm 2022 là 131.700 tấn; năm 2023 là 122.300 tấn; năm 2024 là 123.850 tấn; năm 2025 là 112.200 tấn.

Đến 11/6/2025, các địa phương đã triển khai giao nhận được 465.417/571.450 tấn xi măng (81,44% kế hoạch) và thực hiện làm được trên 2.659/3.265 km đường giao thông nông thôn với kinh phí hơn 2.933 tỷ đồng, nâng tổng số km giao thông đã xây dựng, nâng cấp được của toàn tỉnh từ khi thực hiện Chương trình đến nay là 12.819 km, với tổng kinh phí hơn 15.452 tỷ đồng.

b) Về chính sách thưởng trong xây dựng nông thôn mới

- Nội dung chính sách:

+ Đối với các đơn vị cấp huyện nông thôn mới: Thị xã: Thưởng 1.500 triệu đồng/thị xã; Huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Thưởng 2.000 triệu đồng/huyện.

+ Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Thưởng 3.000 triệu đồng/đơn vị.

+ Đối với đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Thưởng 4.000 triệu đồng/đơn vị cấp huyện.

+ Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới: Thưởng 500 triệu đồng/xã; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 600 triệu đồng/xã; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 700 triệu đồng/xã.

+ Đối với Vườn chuẩn NTM: Thưởng 15 triệu đồng/vườn.

- Kết quả thực hiện chính sách thưởng

Đến ngày 11/6/2025, Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn chuẩn nông thôn mới với tổng kinh phí là 134,44 tỷ đồng. Trong đó kinh phí thưởng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới các cấp độ là 130,645 tỷ đồng (năm 2021 là 16,5 tỷ đồng; năm 2022 là 20,8 tỷ đồng; năm 2023 là 17,2 tỷ đồng, năm 2024 là 46,5 tỷ đồng, năm 2025 là 29,645 tỷ đồng) và

thường cho các Vườn đạt chuẩn nông thôn mới là 3,795 tỷ đồng (năm 2022 là 1,05 tỷ đồng; năm 2023 là 0,99 tỷ đồng; năm 2024 là 0,990 tỷ đồng; năm 2025 là 0,765 tỷ đồng).

c) Đánh giá kết quả thực hiện các văn bản, chính sách

- Ưu điểm:

+ Căn cứ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành tham mưu văn bản chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ để các địa phương triển khai thực hiện.

+ Kế thừa và phát triển Bộ tiêu chí của giai đoạn 2016-2020, Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành có nhiều điểm mới, một số tiêu chí tăng cả về chất và lượng, hướng tới phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn khu vực nông thôn.

+ Chính sách hỗ trợ xi măng: đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt trong phong trào làm đường giao thông nông thôn. Các địa phương đã phát huy được sức mạnh cộng đồng, huy động hiệu quả các nguồn lực và sự đóng góp của nhân dân để thực hiện Chương trình.

+ Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đã và đang từng bước góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn; chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục được nâng cao; thu nhập và điều kiện sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện đáng kể.

+ Với sự khích lệ từ chính sách của tỉnh, nhiều địa phương đã quyết tâm, nỗ lực phấn đấu trở thành địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tạo động lực lớn để triển khai Chương trình.

+ Vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền tiếp tục được phát huy; dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất. Ở những địa phương xây dựng nông thôn mới thành công, niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố.

- Một số bất cập, vướng mắc và nguyên nhân

+ Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng do quy định bắt buộc phải thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hóa, việc cung ứng xi măng hàng năm cho các địa phương thường bị chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của Chương trình; Việc cấp ứng hoặc cấp bổ sung xi măng ngoài chỉ tiêu kế hoạch đã tạo điều kiện cho một số địa phương khó khăn hoàn thiện tiêu chí giao thông nông thôn; tuy nhiên, cũng gây bị động trong công tác đấu thầu và cung ứng kịp thời vật tư cho các địa phương.

+ Đối với tỉnh Nghệ An thì một số tiêu chí có mức độ yêu cầu cao hơn so với thực tế như: tiêu chí thông tin truyền thông, nước sạch,... dẫn tới một số địa phương trên địa bàn tỉnh nhất là các xã thuộc các huyện miền núi gặp khó khăn trong quá trình hoàn thiện tiêu chí.

+ Giai đoạn đầu Chương trình, một số Bộ, ngành Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí do ngành phụ trách

vì vậy các địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện (*Bộ Thông tin và truyền thông đến nay mới dự thảo hướng dẫn để xin ý kiến các địa phương và vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện ...*)

3. Kết quả thực hiện công tác kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp

a) Đối với Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025 đã được thành lập tại Quyết định số 5201/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. Ban chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 820/QĐ-BCĐ ngày 31/3/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

+ Cấp huyện: Đã có 100% đơn vị cấp huyện kiện toàn và phân công lại các thành viên Ban chỉ đạo.

b) Đối với Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

+ Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. Đến ngày 3/6/2025, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1573/QĐ-UBND về việc Sáp nhập Văn phòng điều phối Chương trình MTQG dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025 vào Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

+ Cấp huyện: Đã có 100% đơn vị cấp huyện kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

c) Công tác phối hợp giữa các Sở ngành

Nhìn chung Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc các cấp đã ban hành đầy đủ quy chế hoạt động, phân công phân nhiệm rõ ràng. Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên bám sát, nắm chắc tình hình thực tế để làm tốt công tác chỉ đạo, tham mưu, phát hiện, nhân rộng các mô hình có cách làm hay, sáng tạo; giúp các địa phương tháo gỡ khó khăn; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã tham gia tích cực, có nhiều đóng góp trong thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, ở cấp xã cán bộ chuyên môn giúp việc cho BCĐ năng lực chuyên môn còn yếu, nhất là các huyện miền núi nên việc tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới bị hạn chế.

4. Kết quả triển khai công tác lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

4.1. Kết quả triển khai công tác lập kế hoạch, phân bổ

a) *Kết quả phân bổ năm 2021*: Căn cứ Nghị quyết số 129//NQ/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021; Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 2/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021.

Trên cơ sở định mức được quy định, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 về phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 và UBND tỉnh đã giao vốn cho các địa phương tại Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 với tổng số tiền là 60.136 triệu đồng.

b) *Kết quả phân bổ năm 2022*: Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình MTQG; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình MTQG.

Trên cơ sở định mức được quy định, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 về kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Theo đó đã phân bổ kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 và nguồn vốn năm 2022 cho các địa phương tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 (trong đó: vốn Đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 là 1.379.680 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển năm 2022 là 497.470 triệu đồng; Vốn sự nghiệp năm 2022 là 91.650 triệu đồng) và HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

c) *Kết quả phân bổ năm 2023*: Căn cứ Quyết định 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023. Trên cơ sở định mức được quy định, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó đã phân bổ kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2023 là 344.190 triệu đồng. Đồng thời trong năm 2023 Nghệ An được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số vốn là: 396.029 triệu đồng (Trong đó vốn trong nước: 153.970 triệu đồng; vốn nước ngoài: 242.059 triệu đồng) và đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/9/2023.

Theo đó UBND tỉnh đã có quyết định giao vốn Đầu tư phát triển năm 2023 để các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện (tại các quyết định số: 4451/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; 4467/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; 2489/QĐ-UBND ngày 14/8/2023; 4443/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 đối với dự án nguồn vốn Y tế) cho 510/510 dự án với tổng số tiền là: 465.220 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 với tổng số tiền là 73.312 triệu đồng.

d) Kết quả phân bổ năm 2024: Căn cứ Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Trên cơ sở định mức được quy định, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2023 về kế hoạch vốn Đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó đã phân bổ kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2024 là 442.729 triệu đồng (vốn trong nước: 345.905 triệu đồng; vốn nước ngoài 96.824 triệu đồng).

Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/4/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 với tổng kinh phí là 77.197 triệu đồng.

e) Kết quả phân bổ năm 2025: Căn cứ Quyết định 1508/QĐ-TTg ngày 30/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Trên cơ sở định mức được quy định, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về kế hoạch vốn Đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó đã phân bổ kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2025 là 370.290 triệu đồng (vốn trong nước: 346.085 triệu đồng; vốn nước ngoài 24.205 triệu đồng).

Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 12/5/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 với tổng kinh phí là 82.247 triệu đồng.

4.2. Kết quả sử dụng, thực hiện các nguồn vốn

a) Kết quả thực hiện việc cấp phát và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp

- Tổng số vốn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch là 383.642 triệu đồng.

- Đã giải ngân đến 31/05/2024 là 287.324 triệu đồng (đạt 74,89%); trong đó số vốn đã làm thủ tục kéo dài từ các năm trước sang năm 2025 là 18.162 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển

Tổng số vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG gia xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền giao là 1.775.709 triệu đồng (số vốn trong nước là 1.533.650 triệu đồng, vốn nước ngoài là 242.059 triệu đồng). Trong đó:

- Số vốn giai đoạn 2021-2024 đã giao 1.405.419 triệu đồng¹, đã giải ngân đến 31/01/2025 là 1.301.063 triệu đồng²; đã làm thủ tục kéo dài sang năm 2025 là 104.356 triệu đồng³, đã giải ngân số vốn kéo dài đến 31/05/2025 là 729 triệu đồng (vốn trong nước), chiếm 0,7 %; xét riêng vốn trong nước là 5,35%.

- Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao là 370.290 triệu đồng (vốn trong nước: 346.085 triệu đồng; vốn nước ngoài 24.205 triệu đồng), đã giải ngân đến 31/05/2025 là 240.760 triệu đồng (vốn trong nước), tỷ lệ 65,02 %; xét riêng vốn trong nước là 69,57 % (đạt tỷ lệ giải ngân tốt nhất trong 03 chương trình MTQG)

4.3. Dự kiến kết quả huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025

Tổng nguồn vốn huy động giai đoạn 2021-2025 là 66.154.200 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình 6.461.053 triệu đồng, chiếm 9,76% (Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương là 2.160.161 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh là 686.742 triệu đồng; vốn ngân sách huyện là 1.969.040 triệu đồng; vốn ngân sách xã là 1.645.047 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án là 6.055.375 triệu đồng, chiếm 9,15%.

- Vốn tín dụng là 48.359.225 triệu đồng, chiếm 73,1%.

- Vốn doanh nghiệp là 2.713.069 triệu đồng, chiếm 4,1%.

- Vốn nhân dân đóng góp là 2.565.541 triệu đồng, chiếm 3,87%.

4.4. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

¹ trong đó vốn trong nước 1.187.565 triệu đồng, vốn nước ngoài là 217.854 triệu đồng

² trong đó: vốn trong nước 1.173.939 triệu đồng, vốn nước ngoài 127.124 triệu đồng

³ trong đó: vốn trong nước là 13.626 triệu đồng, vốn nước ngoài 90.730 triệu đồng

Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 về việc tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Đến 31/10/2020, nợ đọng thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới không còn (theo hướng dẫn tổng hợp số liệu và phân loại nợ đọng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017).

Trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục chỉ đạo không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới; Đặc biệt qua công tác kiểm tra xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ở các địa phương, công tác bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển cho các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới đúng theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 13-CT/TU về tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình

a) Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

Có 275/362 xã đã phê duyệt quy hoạch chung; 87/362 xã chưa phê duyệt quy hoạch chung; có 08/17 quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt, gồm: Quỳnh Lưu, Nam Đàn, Yên Thành, Diễn Châu, Đô Lương, Nghi Lộc, Nghĩa Đàn, Hưng Nguyên. Trong đó: có 03 huyện đang lập điều chỉnh, gồm: Nam Đàn đã phê duyệt nhiệm vụ, đang lập quy hoạch; Quỳnh Lưu mới có chủ trương, Yên Thành xin ý kiến các ngành về nhiệm vụ quy hoạch; có 09/17 vùng huyện đang lập quy hoạch, gồm có: 02 quy hoạch vùng huyện đã được Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh (Thanh Chương, Quế Phong); 01 quy hoạch vùng huyện đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch nghe và cho ý kiến (Tân Kỳ); 06 quy hoạch vùng huyện mới chỉ thực hiện bước lập, phê duyệt nhiệm vụ đồ án, đang lập đồ án quy hoạch gồm: Kỳ Sơn, Tương Dương, Anh Sơn, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp.

Công tác quản lý quy hoạch được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư, Quy định phân công phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quá trình tổ chức lập quy hoạch, các xã đã thực hiện lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan. Sau khi quy hoạch được duyệt, các xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc các khu chức năng và công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Trên cơ sở quy hoạch và đề án xã nông thôn mới được phê duyệt, các huyện, thành phố, thị xã đã chỉ đạo các xã tiến hành rà soát Quy hoạch, Đề án

xây dựng xã NTM cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Nội dung điều chỉnh, bổ sung chủ yếu là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh thời gian, lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trong đề án đã duyệt cho phù hợp với khả năng và yêu cầu thực tế của các xã.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền nhằm hoàn thiện dần các tiêu chí hạ tầng theo chuẩn nông thôn mới, Nghệ An tiếp tục đầu tư hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa và phục vụ dân sinh

Nhằm hoàn thiện dần các tiêu chí hạ tầng theo Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp, Nghệ An tiếp tục đầu tư hỗ trợ xây dựng, cải tạo nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn, đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hoá và phục vụ dân sinh, cụ thể đó là:

- Từ năm 2021 đến 31/5/2025 toàn tỉnh đã xây dựng, nâng cấp được trên 2.659 km đường giao thông nông thôn với kinh phí hơn 3.246 tỷ đồng, nâng tổng số km đường giao thông đã xây dựng, nâng cấp của toàn tỉnh từ khi thực hiện Chương trình đến nay là 12.282 km, với tổng kinh phí hơn 15.764,4 tỷ đồng; xây dựng thêm được 398 km kênh mương, lũy kể đến nay đã làm được là 3.747 km kênh mương các loại, cải tạo nâng cấp hàng trăm công trình thủy lợi như bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu, với tổng số tiền là 3.630,7 tỷ đồng; xây dựng, nâng cấp được 1.349 km hệ thống đường điện các loại với kinh phí thực hiện là hơn 1.239 tỷ đồng, nâng tổng số km hệ thống đường điện được xây dựng, nâng cấp từ khi thực hiện chương trình đến nay là 6.505 km với tổng kinh phí 4.316,22 tỷ đồng; đã đề nghị công nhận mới và công nhận lại cho 958 trường (MN, TH, THCS, THPT), lũy kể đến 31/5/2025 có 1.166 trường đang đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 80,3%, dự kiến đến hết năm 2025 có 1.169 trường đạt chuẩn; cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, ngày càng được quan tâm hỗ trợ phục vụ cho việc mua bán hàng hoá của người dân nông thôn.

- Cơ sở y tế tại vùng nông thôn tiếp tục được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau. Các trạm y tế đã được xây dựng với quy mô, diện tích đảm bảo và được trang bị đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị y tế; Bên cạnh đó, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được ngành Y tế đặc biệt quan tâm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân và yêu cầu phát triển của khoa học – kỹ thuật hiện đại; Hiện nay, trên 90% trạm y tế ở vùng nông thôn có bác sĩ; hầu hết các trạm đều có nữ hộ sinh trung cấp và y sĩ sản – nhi. Toàn bộ nhân viên y tế tại thôn, bản đều đã qua đào tạo; Thông qua việc thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, cơ sở vật chất và trang thiết bị tại tuyến xã tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên và tiết kiệm chi phí cho người bệnh.

- Hệ thống hạ tầng số và chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả. UBND các xã đã ứng dụng công nghệ

thông tin vào quản lý, điều hành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông bốn cấp; 100% xã sử dụng chữ ký số và các phần mềm chuyên ngành như kế toán, địa chính, tư pháp. Cán bộ, công chức xã được trang bị đầy đủ máy tính có kết nối internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng; Các sản phẩm OCOP được quảng bá trên các sàn thương mại điện tử như postmart.vn, voso.vn, 37nghean.com; hình thức thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Người dân được phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn đưa sản phẩm lên các nền tảng số; Các trường học ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nhiều trường triển khai các bộ môn STEM, STEAM. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh ở nông thôn đạt trên 80%; Hệ thống truyền thanh xã được đầu tư đồng bộ, 100% xã có đài truyền thanh phủ sóng toàn bộ thôn, bản; 100% xã và 98% thôn có sóng di động ổn định; hệ thống cáp quang được phủ khắp kể cả tại các xã miền núi cao.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp được triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ định hướng phát triển theo vùng, địa phương, gắn với thị trường tiêu thụ nông sản. Hình thức tổ chức sản xuất từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

Các tiến bộ khoa học - công nghệ được đưa nhanh vào sản xuất; cơ giới hóa được đẩy mạnh ở hầu hết các khâu; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trở thành xu thế tất yếu. Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng đất.

Hệ thống chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp được xây dựng, ban hành và triển khai kịp thời. Các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng phát huy vai trò đầu mối trong cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, bảo vệ thực vật, thú y, tín dụng nội bộ... Đặc biệt, 278 hợp tác xã (chiếm 32% toàn tỉnh) đã ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm đầu ra, hỗ trợ nông dân sản xuất theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ, kết nối thị trường và nâng cao giá trị gia tăng. Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp được thí điểm triển khai bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần liên kết sản xuất quy mô lớn, hỗ trợ các hợp tác xã thành viên cùng phát triển.

Phong trào xây dựng nông thôn mới lan tỏa sâu rộng, nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và người dân. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó

khăn không ngừng được nâng cao. Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn tiếp tục được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống.

d) Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân được nâng lên và có chuyển biến rõ rệt. Mục tiêu giảm nghèo trở thành nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Cùng với việc lồng ghép triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, đến nay các xã đạt tiêu chí về giảm nghèo đa chiều chiếm 77,07%, góp phần rất lớn trong việc phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Chất lượng phổ cập giáo dục tiếp tục được nâng cao; đối với các đơn vị cấp huyện đến nay có: 20/20 đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 20/20 đơn vị đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2; 20/20 đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 20/20 đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, 20/20 đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, 11/20 đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Cùng với việc hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được nâng cao rõ rệt. Công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm được triển khai rộng khắp từ tuyến tỉnh đến xã.

e) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, duy trì thực hiện tốt. Các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, mô hình văn hoá ở cơ sở và nhiều chương trình nghệ thuật, thể thao quần chúng được tổ chức với các hình thức đa dạng, phong phú nhằm tiếp tục lan tỏa các giá trị văn hóa, động viên, khích lệ tinh thần đoàn kết, đồng lòng trong các tầng lớp nhân dân chung sức thi đua xây dựng NTM. Phong trào xây dựng thôn, bản văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng và thiết thực. Việc quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở; rà soát đề xuất phương án xử lý các cơ sở vật chất văn hóa dôi dư theo quy định của pháp luật đang được chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm từng bước hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động cộng đồng sau sáp nhập các đơn vị xóm, thôn, bản. Nhiều hoạt động bảo vệ, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn phong tục tập quán tốt đẹp được tổ chức, góp phần phát triển văn hóa cộng đồng ở nông thôn.

Các hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ngày càng phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Toàn tỉnh có 21 đội tuyên truyền lưu động cấp huyện với 1.050 buổi hoạt động phục vụ khoảng 840.000 lượt người xem, 3.905 đội văn nghệ quần chúng cấp xã, thôn, bản, khối, xóm; 2.302 câu lạc bộ cấp huyện, cấp xã. Các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng, sinh hoạt câu lạc bộ, thông tin cổ động, đọc sách, xây dựng nếp sống văn hoá được tổ chức khá đều đặn. Hàng năm mỗi xã tổ chức được từ 20 đến 30 buổi hoạt động văn hóa, thể thao tại chỗ. Nhiều mô hình đã được xây dựng và nhân rộng nhằm phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa với 205 mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh, 286 mô hình văn hóa cấp huyện. Các hoạt động tại nhà văn hóa, khu thể thao xóm, bản do chi Đoàn thanh niên, chi hội Phụ nữ, chi hội Cựu chiến binh, chi hội Người cao tuổi, chi hội Nông dân tổ chức, thu hút hàng nghìn lượt người tham gia, nhất là hoạt động thể thao quần chúng bóng chuyền hơi, bóng đá, dân vũ, sinh hoạt câu lạc bộ... phát triển mạnh ở thiết chế văn hóa, thể thao thôn; tổ chức các hoạt động ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, chúc thọ người già, triển khai các nội dung họp thôn, họp chi bộ, ngày Tết dành cho thiếu nhi, sinh hoạt Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, xây dựng và tôn vinh gia đình văn hóa, làng, bản, đơn vị văn hóa, thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

f) Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn

Công tác bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn được chú trọng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đều thực hiện việc lập phương án bảo vệ môi trường và ký cam kết bảo vệ môi trường với chính quyền cơ sở. Số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn cơ bản đạt tiêu chuẩn về môi trường tăng đáng kể; tình trạng xả thải trực tiếp ra môi trường từng bước được hạn chế. Công tác xây dựng và bảo vệ, giữ gìn môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp được các cấp, các ngành tích cực triển khai. Vì vậy việc xây dựng và bảo vệ, giữ gìn môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp đã trở thành nhiệm vụ chung của mọi người và toàn xã hội. Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định 4826/QĐ-BNN đến nay ước đạt 89,85%.

g) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở đạt chuẩn tiếp tục được quan tâm, nhiều huyện đã thực hiện có hiệu quả công tác luân chuyển, tăng cường cán bộ về xã,... Do đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã có bước

trưởng thành nhanh, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng được nâng lên, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền cấp xã đã được tăng cường. Vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được giữ vững. Trong quá trình triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhiều cấp ủy đảng cơ sở đã chủ động lựa chọn những vấn đề bức xúc, nổi cộm để bàn bạc, thảo luận trong cấp ủy và xây dựng thành nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo thực hiện có kết quả. Nhờ vậy uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao; sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong thực hiện xây dựng nông thôn mới ngày càng cụ thể và hiệu quả, tạo sự nhất trí và đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị.

Đã bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn: Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ văn hóa, văn phòng cấp xã, Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai tập huấn (tập huấn mẫu) cho Tổ Công nghệ số cộng đồng tại huyện Thanh Chương, từ đó lan tỏa cho các huyện; thiết kế tài liệu đăng tải trên trang thông tin điện tử, mã QR...để người dân, doanh nghiệp truy cập...

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở được tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả. Theo đó, trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì 89 Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo; 371 Tủ sách pháp luật cấp xã đã được sáp nhập vào các thiết chế văn hóa- xã hội đang hoạt động có hiệu quả tại địa phương; duy trì 46 tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân. Các huyện Tân Kỳ, Quỳnh Lưu, Tương Dương, Hưng Nguyên, Nam Đàn, thị xã Hoàng Mai, Nghĩa Đàn, thị xã Thái Hòa đã tổ chức 08 hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và hướng dẫn xây dựng mô hình về hòa giải ở cơ sở cho hơn 1.168 lượt hòa giải viên ở cơ sở; In ấn và cấp phát miễn phí sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các 569 tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) giai đoạn 2015-2025, trong đó, tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện TGPL của Nhà nước trên cơ sở sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm tổ chức, bộ máy và biên chế, giảm bớt chi phí bộ máy hành chính, tập trung nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng TGPL, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu TGPL, nguồn nhân lực cung cấp dịch vụ TGPL của địa phương.

h) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

Ủy ban Mặt trận tổ quốc tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng

cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Mặt trận Tổ quốc các cấp làm tốt công tác vận động, huy động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm... ủng hộ, đóng góp kinh phí hỗ trợ làm nhà “Đại đoàn kết” cho các hộ nghèo khó khăn.

Hội Liên hiệp phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch gắn với xây dựng nông thôn mới*”, “*Chi hội phụ nữ 5 có, 3 sạch*” và các hội liên kết “*Nhà sạch, vườn đẹp*”; Các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt việc giúp đỡ hộ gia đình đạt 8 tiêu chí của cuộc vận động. Đầu năm rà soát các hộ gia đình chưa đạt 8 tiêu chí để xây dựng kế hoạch hỗ trợ giúp đỡ. Phân công cho các ủy viên Ban thường vụ, Ban Chấp hành theo dõi sát và hỗ trợ các gia đình một cách phù hợp. Cuối năm, các cơ sở Hội đề xuất, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc bình xét, đánh giá, công nhận các gia đình đạt “*Gia đình 5 không, 3 sạch*”, “*Gia đình 5 có, 3 sạch*” gắn với “*Gia đình văn hóa*” tại địa phương. Kết quả, toàn tỉnh đã giúp đỡ 2.516 hộ đạt 8 tiêu chí của cuộc vận động/chỉ tiêu là 2.300 hộ (vượt chỉ tiêu 216 hộ). Các cấp Hội tập trung tổ chức được 950 lớp tập huấn, 11.020 buổi truyền thông lồng ghép, sinh hoạt câu lạc bộ, nói chuyện đề, sinh hoạt tổ, chi hội phụ nữ... thu hút hơn 957.400 lượt hội viên, phụ nữ tham gia, với các nội dung tuyên truyền tập trung như: Tuyên truyền, tập huấn các kỹ năng Phòng chống bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em; giáo dục làm cha mẹ, giáo dục sức khỏe sinh sản, giáo dục tiền hôn nhân, xây dựng gia đình hạnh phúc... Bên cạnh công tác tuyên truyền, Các cấp Hội đã xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình hiệu quả. Nội dung hoạt động những mô hình trên đều góp phần to lớn trong việc hỗ trợ hội viên, phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, đã phát hiện 34/34 (100%) trường hợp phụ nữ bị bạo lực, mua bán trở về được Hội hỗ trợ, tư vấn kịp thời. Quan tâm tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý của các tổ hợp tác, tổ liên kết, hợp tác xã do Hội hỗ trợ thành lập về kiến thức, năng lực kinh doanh, quản lý và kết nối cơ hội hợp tác cùng phát triển, kiến thức về đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển sản xuất kinh doanh... các cấp Hội đã kết nối với các Sở, ngành, phòng ban chuyên môn tổ chức 64 cuộc tập huấn, hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm cho 6.389 chị chủ doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, chủ hộ kinh doanh. Các hoạt động hỗ trợ được triển khai đa dạng về hình thức, loại hình phù hợp với thực tế địa phương. Nhiều đơn vị làm tốt đã chủ động khai thác tối đa và lồng ghép các nguồn lực, gắn kết các hoạt động thành chuỗi đem lại hiệu quả cao. Nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện đề án hơn 354 triệu để tổ chức các hoạt động. Đồng thời, chỉ đạo các cấp Hội chủ động tranh thủ các nguồn lực, phối hợp với các ngành liên quan để triển khai thực hiện Đề án, cụ thể: các cấp Hội đã tổ chức 325 cuộc tuyên truyền về đề án cho 97.295 hội viên, phụ nữ; vận động, hỗ trợ cho 798 ý tưởng tham gia các cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp do Hội phụ nữ huyện tổ chức được hiện thực hóa; hỗ trợ được cho 274 ý tưởng kết nối tiếp cận nguồn vốn với số

vốn là 12.348 triệu đồng, trong đó có 88 hợp tác xã/doanh nghiệp do phụ nữ tham gia quản lý được hỗ trợ khởi nghiệp.

Hội nông dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp hội nông dân tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động, phát động hội viên nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các hoạt động thiết thực như: *Xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới; xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác”, “Vườn cây nông dân ơn Bác”*; các cơ sở hội đã xây dựng được 1.373 hàng cây với tổng số cây được trồng là 252.778 cây; đã chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng được 1.008 “Vườn chuẩn nông thôn mới” và 1.617 “Vườn mẫu nông dân” theo hướng vườn chuẩn nông thôn mới; xây dựng, phát triển mô hình “Ngân hàng bò” với 388 con; tuyên truyền vận động được 448.365 người tham gia bảo hiểm y tế và 12.892 người tham gia bảo hiểm tự nguyện. Các cấp hội trong tỉnh đã xây dựng được 555 mô hình bảo vệ môi trường nông thôn; vận động nông dân đóng góp bằng tiền xây dựng công trình phục vụ dân sinh như nhà văn hóa, trường học, sân vận động, đường giao thông... trị giá thành tiền gần 100 tỷ đồng; hiến 288.636 m² đất, 181.690 ngày công lao động; nạo vét hàng trăm km kênh mương nội đồng, tu sửa hàng trăm km đường giao thông thôn, xóm. Hội nông dân các cơ sở tổ chức được gần 6.000 buổi ra quân làm sạch môi trường với 518.041 hội viên nông dân tham gia.

Tỉnh Đoàn với phong trào “*Tuổi trẻ Nghệ An chung tay xây dựng nông thôn mới*” và các hoạt động như “*Thắp sáng đường quê*”, “*Ngày chủ nhật xanh*”; “*Tham gia phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho thanh niên*”; “*Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn*”; “*Xung kích giữ gìn an ninh trật tự địa bàn nông thôn*” “*Tổ chức các đội tri thức trẻ tình nguyện xây dựng nông thôn mới*”; “*Xóa nhà dột nát, hỗ trợ hộ nghèo*” đã phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong việc đảm nhận xây dựng các cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa tại cơ sở. Thanh niên là lực lượng đông đảo, có sức khỏe, nhiệt tình, hăng hái tham gia thực hiện công việc, chính vì vậy cấp ủy, chính quyền các cấp rất tin tưởng và giao cho thanh niên đảm nhận thi công các công trình hạ tầng có quy mô nhỏ, thiết thực như: làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, xây dựng các sân bóng chuyền, cải tạo, nâng cấp sân bóng đá, sân chơi cho thiếu nhi; đường hoa thanh niên (20/20 huyện, thành, thị triển khai thực hiện), đường cờ tổ quốc trong trái tim tuổi trẻ; mở đường lên bản. Các hoạt động bảo vệ môi trường ở nông thôn luôn thu hút đông đảo đoàn viên thanh thiếu niên tham gia, góp phần thay đổi lớn về vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động: Ngày thứ Bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh định kỳ được tổ chức hàng tháng, hàng quý; hỗ trợ người dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, đặc biệt tại các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tổ chức các đội thanh niên tình nguyện tổ chức hướng dẫn cho người dân phân loại rác, phát túi sinh thái bảo vệ môi trường, bóc dỡ tờ rơi quảng cáo, đảm nhận xây dựng tuyến đường thanh niên Xanh - Sạch - Đẹp... Góp phần tích cực trong việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Tổ chức các hoạt động “*Đổi rác thải lấy cây xanh*”

“vườn ươm thanh niên” “Biển điểm đen rác thải thành sân chơi cho thanh thiếu nhi” là những mô hình tiêu biểu trong hoạt động bảo vệ môi trường...

Hội Cựu chiến binh (CCB) tỉnh phát động phong trào thi đua “CCB gương mẫu”, gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tích cực thực hiện Chương trình mỗi cơ sở Hội ít nhất tham gia một công trình, phần việc CCB đảm nhận, mỗi hội viên CCB có việc làm thiết thực thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, với phương châm “CCB gương mẫu, hiến kế, hiến công, hiến đất làm đường xây dựng nông thôn mới”...

k) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tập trung xây dựng lực lượng Công an xã, lực lượng nòng cốt ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự xã hội ở nông thôn, đồng thời tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh trật tự cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở và cho người dân ở nông thôn, nhất là vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, đồng bào ít người, vùng tôn giáo... qua đó, đã nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân, nâng cao ý thức cảnh giác, góp phần làm tốt công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội ở nông thôn, xử lý tốt các vấn đề phức tạp phát sinh, tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

l) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình được triển khai thường xuyên, liên tục. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Hội đồng nhân dân các cấp cũng tiếp tục phát huy chức năng giám sát việc thực hiện chương trình tại địa phương.

UBND tỉnh đã phân công cụ thể cho các sở, ngành và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bám sát cơ sở, trực tiếp kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chương trình. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng để theo dõi, kiểm tra các dự án đầu tư, góp phần thực hiện dân chủ và bảo đảm tuân thủ quy định trong quản lý đầu tư.

Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng Nông thôn mới các cấp được chú trọng và triển khai kịp thời. Công tác truyền thông, tuyên truyền được đẩy mạnh; nhiều phong trào thi đua được phát động sâu rộng, tiêu biểu như cuộc vận động “Nghệ An chung sức xây dựng Nông thôn mới”, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ các cấp, các ngành và nhân dân. Các mô hình điển hình, sáng kiến, kinh nghiệm hay thường xuyên được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần lan tỏa phong trào trên toàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới (theo mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được giao tại các Quyết định: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022, số 652/QĐ-TTg ngày

28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 3185/TB-BNN-VPĐP ngày 28/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

2.1. Kết quả thực hiện từ năm 2021 đến ngày 31/5/2025

- Có 40 xã đạt chuẩn NTM, trong đó: năm 2021 có 19 xã; năm 2022 có 10 xã; năm 2023 có 11 xã; năm 2024 có 4 xã.
- Có 101 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó: năm 2021 có 16 xã; năm 2022 có 27 xã; năm 2023 có 31 xã; năm 2024 có 26 xã.
- Có 16 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, trong đó: năm 2021 có 02 xã; năm 2022 có 03 xã; năm 2023 có 5 xã; năm 2024 có 6 xã.
- Có 3 huyện đạt chuẩn NTM, trong đó: năm 2022 có 01 huyện (Đô Lương); năm 2023 có 02 huyện (Diễn Châu, Hưng Nguyên);
- Có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 (Nam Đàn);
- Thêm 374 Vườn chuẩn NTM;
- Thêm 43 thôn/bản đạt chuẩn NTM;
- Bình quân tiêu chí là 17,11 tiêu chí/xã, tăng 0,59 tiêu chí/xã so với năm 2020;
- Thêm 677 sản phẩm được công nhận OCOP (Năm 2021 là 139 sản phẩm; năm 2022 là 155 sản phẩm; năm 2023 là 189 sản phẩm; năm 2024 là 194 sản phẩm);

2.2. Kết quả lũy kế thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính đến hết 31/5/2025 (theo Nghị quyết số 1243/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023 - 2025)

Sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, xã theo Nghị quyết số 1243/NQ-QH15 của Quốc hội, tỉnh Nghệ An còn có 20 đơn vị cấp huyện, 362 xã. Theo đó sau khi rà soát lại kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới toàn tỉnh Nghệ an đạt được như sau:

- Có 275 xã/362 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 75,97%);
- Có 102/275 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (chiếm 37,09% xã NTM)
- Có 16/275 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (chiếm 5,82 % xã NTM);
- Có 10 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới; (TP Vinh, Thị xã Thái Hoà, Nam Đàn, Yên Thành, Nghi Lộc, thị xã Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Đô Lương, Diễn Châu, Hưng Nguyên);
- Có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Nam Đàn);
- Bình quân tiêu chí cả tỉnh là 17,11 tiêu chí/xã.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản: Theo số liệu báo cáo của Cục Thống kê, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến hết năm 2024 là 39,32 triệu đồng/người/năm; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-1,5%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93%; tỷ lệ nước sạch theo QCVN 02/2009/BYT đạt 53,2%; Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn đạt 89,85%;

- Có 223 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới;

- Có 737 sản phẩm được công nhận OCOP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An từ năm 2021 đến nay tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thay đổi diện mạo khu vực nông thôn và được xác định là chương trình trọng tâm giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện một cách quyết liệt, mạnh mẽ từ cấp tỉnh đến cơ sở, thường xuyên bám sát để kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tính chủ động, sáng tạo trong phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo và làm giàu ở một số địa phương tiếp tục được nâng lên; trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có nhiều bước tiến mới về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nhiều mô hình mới, đã và đang được nhân rộng phát huy hiệu quả, giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích không ngừng tăng lên. Kinh tế nông thôn dần chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Các làng nghề chế biến nông sản được hình thành và mở rộng, tạo thêm việc làm tại chỗ cho người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững ở nông thôn nhất là các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nhiều địa phương đã quyết tâm, nỗ lực cao trong việc phấn đấu đạt chuẩn thôn/bản nông thôn mới, xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới, từ đó tạo động lực rất lớn để triển khai Chương trình.

- Vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn được phát huy, dân chủ ở nông thôn tiếp tục được nâng lên về chất. Ở những nơi xây dựng NTM thành công, niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho giai đoạn 2021-2025 những năm đầu còn chậm. Đến ngày 28/5/2022 Trung ương mới giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương và đến 12/8/2022 Bộ Tài chính mới có Thông tư số 53/2022/TT-BTC

quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Việc triển khai thực hiện hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn cho các địa phương theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ Chương trình.

- Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa khu vực đồng bằng và miền núi; nhiều nơi chưa chú trọng phát triển sản xuất, tạo sinh kế, đời sống văn hoá; ô nhiễm môi trường nông thôn ở một số địa phương gia tăng; Tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, còn thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã chưa cao.

- Một số địa phương mới chú trọng thực hiện các nội dung tiêu chí nông thôn mới do cấp xã đảm nhận, chưa thực sự quan tâm đầy đủ việc thực hiện các nội dung ở cấp thôn, bản và hộ gia đình.

- Căn cứ chỉ tiêu của Trung ương giao cho tỉnh Nghệ An (tại các QĐ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022, số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 3185/TB-BNN-VPĐP ngày 28/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT), nếu như chưa sáp nhập các đơn vị cấp xã theo Nghị quyết số 1243/NQ-UBTVQH15 của Quốc Hội thì các chỉ tiêu của tỉnh đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên đến nay sau khi sáp nhập tỷ lệ một số chỉ tiêu đạt được của tỉnh thấp hơn các chỉ tiêu được giao, nhất là chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

a) Về khách quan

- Tình hình kinh tế của các huyện nhất là các huyện miền núi còn nhiều khó khăn, địa bàn nông thôn rộng, sản xuất canh tác nông, lâm nghiệp còn manh mún. Hiệu quả đầu tư sản xuất nông nghiệp còn thấp, rủi ro cao nên việc thu hút đầu tư còn hạn chế; cơ sở hạ tầng nông nghiệp - nông thôn còn thiếu, còn chưa đồng bộ; việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hoá vào sản xuất còn hạn chế.

- Cơ bản các xã còn lại thực hiện xây dựng nông thôn mới đều thuộc các xã miền núi, lực lượng cán bộ ở cơ sở còn yếu và thiếu, thường xuyên thay đổi và chủ yếu đều kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới còn chưa chủ động.

b) Về chủ quan

- Năm 2021, 2022 là các năm đầu triển khai bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới các cấp độ của giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung, chỉ tiêu mới và yêu cầu cao hơn. Tuy nhiên nhiều Bộ ngành ban hành các văn bản hướng dẫn chậm làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo triển khai thực hiện của các địa phương.

- Nguồn kế hoạch vốn trong năm 2022 cấp muợn nên kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất phục vụ các tiêu chí nông thôn mới chưa được thực hiện. Bên cạnh đó Thông tư hướng dẫn thực hiện Nguồn vốn sự nghiệp cho giai đoạn 2021-2025 ban hành muợn đồng thời một số nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung và mức hỗ trợ cụ thể dẫn tới việc tuy đã có kinh phí nhưng chưa thể thực hiện được.

- Đã ban hành Quyết định hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn cho các địa phương theo chính sách trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh tuy nhiên do phải thực hiện việc đấu thầu mua sắm hàng hoá theo quy định nên triển khai thực hiện khá chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của Chương trình.

- Lĩnh vực môi trường và chất lượng cuộc sống là lĩnh vực rộng, nhiều tiêu chí, nhiều nội dung cần phải đầu tư nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện như: Việc bố trí quy hoạch diện tích đất để xây dựng các hệ thống công trình bảo vệ môi trường đang gặp nhiều khó khăn, nhiều địa phương chưa bố trí được quỹ đất để thực hiện xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nhất là bãi xử lý rác thải tập trung. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường đòi hỏi kinh phí, tại các địa phương còn khó khăn, một số địa phương chưa có nguồn kinh phí để thực hiện xây dựng hệ thống cấp nước tập trung, các hệ thống xử lý chất thải rắn tập trung, xử lý nước thải, chất thải nguy hại, hệ thống thoát nước theo đúng quy định. Công tác phân loại rác tại nguồn còn nhiều bất cập do chưa được tập huấn các quy định và việc bố trí hệ thống thu gom, phân loại còn gặp nhiều khó khăn.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất: Cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong Đảng và cộng đồng dân cư về mục đích yêu cầu, nội dung, phương pháp và tổ chức thực hiện, các cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng. Xây dựng Nông thôn mới phải thật sự do người dân nông thôn làm chủ thể, huy động nội lực là chính, có sự hỗ trợ một phần của Nhà nước mới thành công và bền vững.

Thứ hai: Coi trọng công tác xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt ở các cấp, nhất là cấp thôn (bản), đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Nông thôn mới; thực tế nơi nào có cán bộ tốt, nơi đó có phong trào mạnh.

Thứ ba: Trong xây dựng Nông thôn mới việc nâng cao thu nhập cho người dân là tiền đề để thực hiện các tiêu chí khác, nên các cấp, các ngành cần có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng xã và cần ưu tiên nguồn lực để thực hiện.

Thứ tư: Trong xây dựng nông thôn mới phải đa dạng hóa các nguồn lực, đa dạng hóa cách làm, tận dụng các tiềm năng, lựa chọn nội dung, mức độ huy động phù hợp với sức dân để thực hiện theo phương châm “Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan

trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước là cần thiết”. Tận dụng các lợi thế về nguồn lực của các địa phương, nhất là nguồn lực con người.

Thứ năm: Cần có sự tập trung chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Thực tế cho thấy ở đâu có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết thì ở đó Chương trình đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả cao.

Thứ sáu: Việc ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn chỉ đạo, cơ chế chính sách thiết thực, kịp thời tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình thực hiện; Đối với vốn hỗ trợ từ ngân sách, nên giành phần lớn cho phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Thứ bảy: Phải lấy tinh thần thi đua, kích cầu làm phương châm chủ đạo trong xây dựng Nông thôn mới; làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, nhân rộng mô hình, ghi danh, ghi công kịp thời. Công tác kiểm tra giám sát phải thực hiện thường xuyên và liên tục.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2035

I. ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU GIAI ĐOẠN 2026-2035

1. Mục tiêu chung:

Triển khai xây dựng nông thôn mới hiện đại, toàn diện và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển xanh, tuần hoàn. Thúc đẩy kinh tế nông thôn theo hướng ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu của người dân nông thôn, từng bước tiệm cận mức sống đô thị. Xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, đậm bản sắc văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều và bao trùm; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; hình thành cộng đồng nông thôn văn minh, nhân văn, gắn kết và hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030:

- Cấp xã: Có 90% xã đạt chuẩn NTM, trong đó: phấn đấu có 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (hiện đại);
- Cấp thôn, xóm, bản: bình quân mỗi năm có thêm 20 thôn, xóm, bản đạt chuẩn nông thôn mới;
- Phấn đấu đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh tăng ít nhất 2 lần so với năm 2020.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2031-2035:

- Cấp xã: Có 95% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: phần đầu có 75% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (hiện đại);

- Cấp thôn, xóm, bản: bình quân mỗi năm có thêm 25 thôn, xóm, bản đạt chuẩn nông thôn mới;

- Phần đầu đến năm 2035, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2030.

II. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

Dự kiến tổng nguồn vốn huy động giai đoạn 2026- 2030 là 78.238.287 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình 7.390.836 triệu đồng, chiếm 9,45% (Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương là 2.591.295 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh, xã là 4.799.541 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép từ các CT, DA là 7.266.450 triệu đồng, chiếm 9,29%.

- Vốn tín dụng là 58.031.070 triệu đồng, chiếm 74,17%.

- Vốn doanh nghiệp là 2.984.375 triệu đồng, chiếm 3,81%.

- Vốn nhân dân đóng góp là 2.565.556 triệu đồng, chiếm 3,27%.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Về khung pháp lý thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030: Đề xuất Thủ tướng Chính phủ sớm triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện và ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới/nâng cao/kiểu mẫu theo hướng kế thừa và có bổ sung phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của các khu vực để các địa phương có cơ sở chỉ đạo các địa phương rà soát, đăng ký vào mục tiêu đại hội đảng bộ các cấp.

Đồng thời, kiến nghị Trung ương phân cấp, giao quyền cho UBND cấp tỉnh được chủ động quy định và điều chỉnh một số tiêu chí, chỉ tiêu mang tính đặc thù của địa phương như: tiêu chí thu nhập, tiêu chí hệ thống cấp nước tập trung... phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa lý và mức phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Việc này sẽ giúp bảo đảm tính linh hoạt, thực tiễn, tăng tính khả thi và hiệu quả trong triển khai chương trình tại địa phương.

2. Về nguồn vốn: Kiến nghị Trung ương ưu tiên phân bổ tăng thêm nguồn vốn ngân sách Trung ương cho Nghệ An, đặc biệt là các huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở lồng ghép, sáp nhập 2 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đồng thời, đề nghị ban hành cơ chế đặc thù cho các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao, quy mô địa bàn rộng, nhằm đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong giai đoạn 2026-2030.

3. Đề nghị Trung ương sớm ban hành quy định thống nhất về tổ chức bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia các cấp, nhằm bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình, cụ thể:

Kiến nghị thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững theo mô hình thống nhất từ Trung ương đến cấp tỉnh, xã, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo thông suốt từ Trung ương đến cơ sở và tạo điều kiện thuận lợi cho việc lồng ghép nguồn lực, đồng bộ hóa chính sách và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện chương trình.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kính trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường./. *W*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Sở NN&MT;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ